

MÔ HÌNH NHÀ TRƯỜNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở VIỆT NAM

PGS.TS. TRẦN TRUNG - ThS. ĐỖ THẾ HÙNG
Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Đặt vấn đề

Theo Luật Giáo dục (GD) sửa đổi 2009, GD nghề nghiệp (GDNN) là một bộ phận hợp thành của hệ thống GD quốc dân, "gồm có trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và dạy nghề (DN)"[4]. Trong hệ thống GDNN, các nhà trường TCCN, trung cấp nghề (TCN), cao đẳng nghề (CĐN) là những cơ sở đào tạo (ĐT) nòng cốt để cung cấp nguồn nhân lực có trình độ nghề nghiệp khác nhau phục vụ yêu cầu phát triển của xã hội.

Việc tìm hiểu thực trạng mô hình nhà trường và quy mô, cơ cấu ĐT trong các nhà trường GDNN ở Việt Nam sẽ góp phần tích cực trong việc tạo cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các nhà trường xây dựng được các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện hệ thống GDNN theo hướng "chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế", đồng thời "phát triển quy mô, cơ cấu GD hợp lý, hài hòa, đảm bảo công bằng xã hội tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng GD và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân"[1].

1. Khái quát về sự phát triển của hệ thống nhà trường GDNN ở Việt Nam

Hơn 65 năm qua (kể từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay), hệ thống nhà trường GDNN được hình thành và phát triển gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đã ĐT hàng trăm ngàn cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của cách mạng, của công cuộc phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) đất nước.

Thời kì 1945-1954, trong sự nghiệp xây dựng nền GD dân tộc và dân chủ, một số trường, lớp ĐT trung học chuyên nghiệp (THCN) và DN đã được mở ra với thời gian ĐT ngắn thuộc các ngành Nông nghiệp, Giao thông công chính, Tư pháp và Sư phạm với quy mô nhỏ để phục vụ công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Năm 1952, Hội đồng Chính phủ đã thông qua "Chính sách GD chuyên nghiệp" và xác định rõ mục đích của GD THCN là ĐT những cán bộ chuyên nghiệp nắm vững kỹ thuật, giàu tinh thần trách nhiệm, những cán bộ thực tiễn mới, phục vụ kháng chiến và sản xuất, phục vụ nhân dân, trước hết là công - nông - binh.

Thời kì 1954-1975, nền GD nước nhà hướng vào sự nghiệp xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Các trường THCN, DN được củng cố và phát triển, nhất là các trường kỹ thuật Công nghiệp, Nông lâm, Giao thông và Thủy lợi. Quy mô ĐT tăng và cơ cấu ngành nghề ĐT phong phú hơn.

Từ năm 1975, hệ thống nhà trường GDNN Việt

Nam là một hệ thống nhà trường thống nhất, phát triển nhanh do tiếp quản các cơ sở GDNN của miền Nam là vùng tạm chiếm và nhằm đáp ứng nhu cầu ĐT nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh. Đối với DN, thời "hoàng kim" là thời gian khoảng 10 năm từ 1978 (theo Nghị định 15/CP ngày 24/6/1978 quyết định tách Tổng cục ĐT công nhân kỹ thuật ra khỏi Bộ Lao động và thành lập Tổng cục DN trực thuộc Chính phủ) đến khi Tổng cục DN sát nhập vào Bộ Đại học & THCN (kể từ ngày 16/2/1987).

Trong những năm cuối thập kỉ 1980, mặc dù GD luôn là lĩnh vực được coi trọng nhưng như Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị năm 1979 đã xác định: vẫn chỉ được xem là một bộ phận quan trọng của cách mạng văn hóa tư tưởng, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật; theo đó, GD nằm trong thượng tầng kiến trúc, có tác động và đóng vai trò chủ yếu trong lĩnh vực dân trí. Vào thời điểm này, nhà nước bao cấp toàn bộ về kinh phí cho GD, trong lúc nền kinh tế nước ta gặp vô vàn khó khăn nên hệ thống nhà trường GDNN cũng rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Từ "đổi mới" 1986 đến nay, cùng với sự phát triển nền KT - XH của đất nước, hệ thống GDNN cũng dần dần khởi sắc và phát triển trở lại. Việc thành lập Bộ Đại học, THCN và DN năm 1987 và Bộ GD&ĐT năm 1990 được xem là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hệ thống GD quốc dân. Phân hệ GDNN đã phát triển một bước do được quản lý nhà nước trong một đầu mối thống nhất. Nghị định 90/CP ngày 24/3/1993 đã xác định phát triển đồng thời ba loại hình nhà trường GDNN là THCN, ĐT công nhân kỹ thuật và đặc biệt là loại hình Trung học nghề... Nghị quyết TW 2 khóa VIII đã mở ra phương hướng đa dạng hóa, xã hội hóa GD nói chung, GDNN nói riêng.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra chủ trương phát triển GD - ĐT nói chung và GDNN nói riêng giai đoạn 2006-2010 là: "Phát triển mạnh hệ thống GDNN, tăng nhanh quy mô ĐT CĐN, TCN cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực và cho xuất khẩu lao động" và "tạo chuyển biến căn bản về chất lượng DN tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các hình thức DN đa dạng, linh hoạt"[2].

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh chủ trương phát triển GDNN và đại học giai đoạn 2011 - 2020 là: "Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng DN và GD chuyên nghiệp. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng và DN trong cả

nước... bảo đảm cơ chế tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở GD, ĐT"[3].

Có thể khái quát quá trình phát triển của hệ thống nhà trường GDNN Việt Nam trong bảng dưới đây:

Nhà trường GDNN Việt Nam qua các giai đoạn phát triển

TT	Thời gian	Trình độ ĐT	Các loại hình cơ sở ĐT	Cơ quan quản lý Nhà nước
1	1947-1960	Trung cấp	Trường THCN	Bộ GD
		Sơ cấp	Trường DN	
2	1961-1977	Trung cấp	Trường THCN	Bộ GD
		Sơ cấp	Trường DN	Bộ Lao động
			Lớp DN	
3	1978-1987	Trung cấp	Trường THCN	Bộ Đại học & THCN
		Sơ cấp	Trường DN	Tổng cục DN trực thuộc Chính phủ
			Trường DN trung học	
			Trung tâm DN	
Lớp DN				
4	1988-1997	Trung cấp	Trường THCN	Bộ Đại học, THCN & DN Bộ GD&ĐT
			Trường DN	
			Trường Trung học nghề	
		Sơ cấp	Trung tâm DN	
Lớp DN				
5	1998 - 2005	Trung cấp	Trường THCN	Bộ GD&ĐT
			Trường DN	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
		Sơ cấp	Trung tâm DN	
			Lớp DN	

2. Một số đặc điểm về mô hình nhà trường GDNN ở Việt Nam hiện nay

Có thể nói, trong giai đoạn đổi mới, hệ thống nhà trường GDNN đã duy trì và phát triển mạnh về quy mô ĐT, về loại hình trường và có mạng lưới phủ khắp toàn quốc. Đặc biệt, từ năm 2005 đến nay, hệ thống nhà trường GDNN hình thành và phát triển dưới các mô hình rất đa dạng, phong phú.

2.1. Về cơ cấu ĐT, loại hình trường GDNN

+ **TCCN:** ĐT cả kĩ thuật viên trung cấp và ĐT công nhân kĩ thuật với sự đa dạng mục tiêu và đáp ứng theo yêu cầu của thị trường lao động;

+ **Trường CĐN:** ĐT nghề dài hạn (trình độ CĐN) từ 1 đến 3 năm tùy theo trình độ đầu vào của học viên, cấp bằng nghề. Ngoài ra, trường cũng có thể ĐT nghề ở trình độ TCN, sơ cấp nghề và các khóa ĐT ngắn hạn thường xuyên, cấp chứng chỉ nghề;

+ **Trường TCN:** ĐT nghề dài hạn trình độ TCN, cấp bằng nghề; ĐT trình độ sơ cấp nghề, các khóa ĐT ngắn hạn thường xuyên, cấp chứng chỉ nghề;

+ **Hệ thống các trung tâm DN, trung tâm GD kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và DN:** ĐT nghề ngắn hạn dưới 1 năm, cấp chứng chỉ nghề;

+ **Các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp có DN:** ĐT kĩ thuật viên trình độ TCCN (từ năm 2012, các

học viện, trường đại học không ĐT trình độ TCCN); ĐT nghề trình độ CĐN, TCN, sơ cấp nghề và các khóa ĐT bồi dưỡng ngắn hạn; ĐT liên thông các trình độ từ TCCN, CĐN lên đại học, và từ TCCN, TCN lên cao đẳng theo quy định về ĐT liên thông của Bộ GD&ĐT.

2.2. Về cơ cấu quản lý hệ thống GDNN

+ **Các trường trực thuộc Trung ương:** Bao gồm các trường TCCN, TCN, CĐN trực thuộc các bộ, ngành Trung ương quản lý; các trường trực thuộc các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (Hội của quần chúng cấp Trung ương);

+ **Các trường trực thuộc địa phương:** Do các sở, ban ngành địa phương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý;

+ **Các trường trực thuộc doanh nghiệp.**

2.3. Về hình thức sở hữu

+ **Trường công lập:** Do Nhà nước thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên;

+ **Trường ngoài công lập:** Do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2.4. Mô hình tổ chức và quản lý nhà trường GDNN

- Hội đồng trường (đối với trường công lập), hội đồng quản trị (đối với trường tư thục).
- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng.
- Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập.
- Các phòng chức năng.
- Các khoa, tổ bộ môn.
- Các lớp học.
- Các cơ sở phục vụ ĐT, nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Tính phức tạp và phong phú của các mô hình nhà trường, cùng với các quy luật khắt khe của thị trường lao động, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế với việc Việt Nam là thành viên của WTO đã và đang tác động mạnh mẽ, đặt ra nhiều khó khăn thách thức đối với hệ thống GDNN nước ta.

Những vấn đề về sự phát triển của nhà trường GDNN nước ta trong thời kì đổi mới rất cần được nghiên cứu, phân tích, so sánh với hệ thống GDNN các nước trong khu vực và trên thế giới để kế thừa, phát huy, nhất

(Xem tiếp trang 55)